

Số: **6893** /TTr-BNN-XD

Hà Nội, ngày **17** tháng 8 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách đặc thù di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-TTg ngày 15/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 3615/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/7/2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc thẩm tra Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 và số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 3862/UBND-KT ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định thống nhất các nội dung Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít (đã hoàn thiện theo Văn bản số 3615/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/7/2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường);

Bộ Nông nghiệp và PTNT kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Khung chính sách) của dự án Hồ chứa nước Đồng Mít với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung chủ yếu của Khung chính sách

Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít được lập theo nội dung quy định tại Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, bao gồm các nội dung chính sau:

- Diện tích từng loại đất thu hồi và tài sản thiệt hại;
- Số hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại trong khu vực thu hồi đất;
- Cơ sở pháp lý cho Khung chính sách;
- Mục tiêu Khung chính sách;
- Các nguyên tắc chung của Khung chính sách;
- Chính sách bồi thường về đất;
- Chính sách bồi thường về tài sản trên đất;
- Hỗ trợ cho người bị thu hồi đất;
- Kế hoạch và tiến độ thực hiện tái định cư;
- Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn;
- Tổ chức thực hiện;
- Phụ lục.

2. Ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 01/6/2017, UBND tỉnh Bình Định đã có Tờ trình số 39/TTr-UBND gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm tra Khung chính sách.

Ngày 20/7/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3615/BTNMT-TCQLĐĐ gửi UBND tỉnh Bình Định về Thẩm tra Khung chính sách. Về cơ bản, dự thảo Khung chính sách dự án Hồ chứa nước Đồng Mít đáp ứng yêu cầu, một số ý kiến góp ý (13 ý kiến) của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định tiếp thu và giải trình tại phụ lục kèm theo.

3. Đánh giá, nhận xét

Dự thảo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít đã thể hiện được các nội dung chính theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT và các quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND tỉnh Bình Định ban hành.

4. Kiến nghị

Để đảm bảo các điều kiện và tiến độ thực hiện dự án, Bộ Nông nghiệp và PTNT kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định.

b) Căn cứ Khung chính sách được phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của toàn dự án (phương án tổng thể).

c) Căn cứ phương án tổng thể, UBND tỉnh Bình Định tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt (sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT), tổ chức thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (phương án chi tiết) và quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với cấp có thẩm quyền.

d) Giao UBND tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc theo dõi, giám sát thực hiện Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng nội dung đã phê duyệt.

Kèm theo là dự thảo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã cập nhật và hoàn thiện theo ý kiến của Bộ tài nguyên và Môi trường.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ TN & MT;
- UBND tỉnh Bình Định; ✓
- Lưu: VT, XD (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng
Hoàng Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **1200/SY-UBND**

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 29 tháng 8 năm 2017

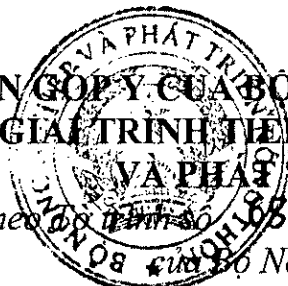
Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, K10 VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (08b).

TL. CHỦ TỊCH
KIỂM CHẤM VĂN PHÒNG
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đức Thi

Nguyễn Đức Thi


Phụ lục:
Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 (Kèm theo **Đề nghị số 8893 /TTr-BNN-XD** ngày **17/8/2017**
 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
1	Tại Điểm 2 Mục IV dự thảo Khung chính sách nêu “ <i>Khung chính sách bồi thường hỗ trợ, tái định cư này được Thủ tướng Chính phủ (hoặc ủy quyền cho tỉnh) phê duyệt</i> ” là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 87 của Luật Đất đai. Do đó, đề nghị bỏ câu “ <i>hoặc ủy quyền cho tỉnh</i> ” theo đúng quy định của pháp luật	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Điểm 2 Mục IV như sau: Bỏ cụm từ “ <i>hoặc ủy quyền cho tỉnh</i> ”.
2	Tại Điểm 3 Mục V dự thảo Khung chính sách quy định những hộ mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên còn được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP về điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Do đó, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp quy định của pháp luật	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Điểm 3 Mục V như sau: “... Ngoài ra, những hộ mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên còn được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất”.
3	Tại Điểm 1 Mục VI dự thảo Khung chính sách nêu “ <i>Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết cách xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại</i> ” là chưa phù hợp với quy định tại Điều 3 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Do cách xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại đã được quy định tại Điều 3 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương quy định cho phù hợp.	Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại Điểm 1 Mục VI như sau: Bổ sung Tiết 1.3 và 1.4. “1.3 Điều kiện xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại: a) Có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất, gồm các giấy tờ sau: - Văn bản, hợp đồng thuê, khoán san lấp mặt bằng, tôn tạo đất đối với đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê, cải tạo đất, chống xói mòn, chống xâm thực, xây

le

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		<p>dụng, gia cố nền đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Văn bản, thanh lý hợp đồng; hóa đơn, chứng từ thanh toán đối với từng khoản chi phí đã đầu tư vào đất;</p> <p>- Văn bản, hợp đồng khác có liên quan đến việc đầu tư vào đất được xác lập tại thời điểm đầu tư.</p> <p>Trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh nhưng thực tế đã có đầu tư vào đất thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại phù hợp thực tế theo quy định tại Khoản 1.2 và Khoản 1.4 Mục này, trình UBND tỉnh quyết định.</p> <p>b) Chi phí đầu tư vào đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.</p> <p>1.4 Chi phí đầu tư vào đất còn lại được tính phải phù hợp với giá thị trường tại thời điểm có quyết định thu hồi đất và được xác định theo Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP”</p>
4	<p>Tại Tiết 2.3 Điểm 2 Mục VI dự thảo Khung chính sách quy định “Đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa Tiết 2.3 Điểm 2 Mục VI như sau:</p> <p>“Đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ</p>

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
	<p>không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận Trường hợp thửa đất không có tên trong sổ bộ thuế thì được bồi thường theo hạng đất của thửa đất nông nghiệp liền kề có cùng vị trí và mục đích sử dụng” là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai. Việc xác định loại đất và giá đất để tính bồi thường được thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Do đó, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp theo đúng quy định của pháp luật</p>	<p>gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai”.</p>
5	<p>Tại Tiết 2.7 Điểm 2 Mục VI dự thảo Khung chính sách nêu “Các trường hợp không được bồi thường về đất nông nghiệp nhưng người sử dụng đất thực sự có đầu tư vào đất thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại” là chưa phù hợp với các trường hợp quy định tại Điều 76 của Luật đất đai và Điều 3 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung tại Tiết 2.7 Điểm 2 Mục VI như sau: “Các trường hợp không được bồi thường về đất nông nghiệp nhưng đảm bảo điều kiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại Điều 76 Luật Đất đai thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại”.</p>
6	<p>Tại Tiết 5.3 Điểm 5 Mục VI trong dự thảo Khung chính sách quy định “Trường hợp diện tích đất đã xây dựng nhà ở bằng hoặc nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở thì được bồi thường theo giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế đang sử dụng bị thu hồi ...” là chưa phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp theo đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tại Tiết 5.3 Điểm 5 Mục VI như sau: “a) Trường hợp diện tích đất đã xây dựng nhà ở bằng hoặc nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở thì được bồi thường theo giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế đang sử dụng bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức công nhận đất ở;</p>

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		<p>b) Trường hợp diện tích đất xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống lớn hơn hạn mức công nhận đất ở thì công nhận diện tích đất ở theo diện tích thực tế đã xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống đó.</p> <p>c) Phần diện tích đất còn lại không được bồi thường theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp”.</p>
7	<p>Tại Điểm 8 Mục VI dự thảo Khung chính sách quy định việc bồi thường cho trường hợp nhận chuyển quyền trước thời điểm công bố quy hoạch ít nhất 12 tháng là không có căn cứ pháp lý và chưa phù hợp với Điều 49 của Luật Đất đai về thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Do đó, đề nghị chỉnh sửa hoặc bỏ quy định này cho phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và dự thảo đã bỏ Điểm 8 Mục VI.</p>
8	<p>Tại Tiết 2.2 Điểm 2 Mục VII dự thảo Khung chính sách quy định việc bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Bộ quản lý chuyên ngành chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa Tiết 2.2 Điểm 2 Mục VII như sau:</p> <p>“Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành ban hành thì tổ chức làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng lấy ý kiến của cơ quan quản lý xây dựng hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành, tính toán giá trị bồi thường, trình UBND tỉnh</p>

L. Q. A

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		<i>quyết định</i> ".
9	<p>Tại Tiết 2.3 Điểm 2 Mục VII dự thảo Khung chính sách quy định “<i>Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn liền với đất đang sử dụng thì chủ đầu tư dự án tiến hành sửa chữa hoặc xây dựng công trình mới thay thế</i>” là chưa rõ, vì chưa quy định cụ thể đối tượng sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chưa quy định tính pháp lý để thực hiện việc sửa chữa hoặc xây dựng mới công trình. Do đó, đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung Tiết 2.3 và Tiết 2.4 Điểm 2 Mục VII như sau: “2.3 <i>Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất do các tổ chức kinh tế đang sử dụng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2.1 và Khoản 2.2 Mục này thì mức bồi thường tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</i> 2.4 <i>Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội do Nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng trong khu vực lòng hồ, cần phải di dời thì chủ đầu tư dự án tiến hành lập và thực hiện dự án cải tạo hoặc xây dựng công trình mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương để thay thế</i>”.</p>
10	<p>Tại Điểm 3 Mục VII về xử lý các trường hợp bồi thường, hỗ trợ cụ thể về nhà, công trình xây dựng trên đất của dự thảo Khung chính sách viện dẫn việc xác định đơn giá tính bồi thường đối với nhà và công trình hợp pháp theo quy định tại mục VII, 2 của Khung chính sách là không phù hợp, vì mục VII, 2 của Khung chính sách không quy định đơn giá loại nhà và công trình giải tỏa mà quy định điều kiện được bồi thường và hình thức bồi thường đối với loại nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất. Do</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa Điểm 3 Mục VII như sau: Bỏ cụm từ “<i>đơn giá</i>” tại Tiết 3.1 Điểm 3 Mục VII (Vì ở Mục VII, 2 không quy định về đơn giá tính bồi thường) và Tiết 3.1 được viết lại như sau: “3.1 <i>Đối với nhà và công trình được phép xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường theo diện tích nhà,</i></p>

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
	đó, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp theo đúng quy định tại Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.	<i>công trình bị giải tỏa quy định tại mục VII, 2 của khung chính sách này”.</i>
11	Tại Tiết 3.3 Điểm 3 Mục VII dự thảo Khung chính sách quy định việc bồi thường đối với nhà, công trình không được phép xây dựng là trái với quy định tại Điều 89 và Điều 92 của Luật Đất đai. Do đó, đề nghị bỏ nội dung này	Tiếp thu và dự thảo đã bỏ Tiết 3.3 Điểm 3 Mục VII.
12	Tại Mục VIII.1 của dự thảo Khung chính sách, đề nghị bổ sung căn cứ áp dụng hỗ trợ cho người có đất thu hồi theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	<p>Tiếp thu và chỉnh Điểm 1 Mục VIII.1 như sau:</p> <p><i>“1.1 Khi thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, thị trấn thì không được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ cho ngân sách xã, thị trấn 100% giá đất nông nghiệp đối với diện tích bị thu hồi. Tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, thị trấn; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, thị trấn.</i></p> <p><i>1.2 Người thuê đất công ích của xã, thị trấn theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai 2013 để sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường về đất. Trường hợp có chi phí đầu tư vào đất thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định (giá trị bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại</i></p>

6
6

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		<i>không vượt quá mức hỗ trợ cho ngân sách xã, thị trấn)</i> ".
13	<p>Tại Tiết 7.2 Điểm 7 Mục VIII dự thảo Khung chính sách quy định hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị bổ sung quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp đối với từng loại hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung Tiết 7.2 Điểm 7 Mục VIII như sau: <i>"7.2 Cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho các nhân khẩu trong độ tuổi lao động được quy định cụ thể như sau:</i> <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại Điều 21 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:</i> a) Hộ gia đình, cá nhân được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 của Luật Đất đai. b) Cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho các nhân khẩu trong độ tuổi lao động được quy định cụ thể như sau: Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất nông nghiệp; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với địa phương nơi có đất bị thu hồi lập và tổ chức</p>

lưu
7

STT	Nội dung góp ý	Giải trình/Tiếp thu của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		<i>thực hiện phương án đào tạo nghề cho các nhân khẩu trong độ tuổi lao động hiện có của hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi”.</i>

lưu?